



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN (Vinh) HUYEN
Last Middle First
- Current Address 223 Nguyen Thi Hien, Thu Duc, T/P HOCHIMINH
- Date of Birth 2/24/1940 Place of Birth Ben Tre SVN
- Previous Occupation before 1975 Major Battalion Chief 2/12-7th Infantry Division
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/15/75 To 2/13/88
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN (or VINH) HUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1, Le Thi Kinh	9/26/43	Wife
2, Le Mong Kim Ngan	6/12/64	Daughter
3, Le Bao Khoi	9/5/65	Son
4, Le Bao Thieu	9/5/65	Son
5. Le Bao Thai	6/5/68	Son
6. Le Mong Ai Hoa	10/28/71	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thư thứ 24 - 03 - 88

Kính thưa Bà,

Chúng tôi là 84 chế độ cũ, đã năm
-gày, năm mất mười ba năm rồi. Trong
thời gian ở tù, chúng tôi được Anh Nguyễn
Trí là Anh cả "Mũ xanh" còn lại ở
nhiều về Bà. Những trong hoàn cảnh lúc
đó không thể nào liên lạc được Bà. Đến
nay được ra khỏi trại cũng nhờ.... Và
tôi được biết rõ hơn về Bà.... Vì tôi
không có một thân nhân nào ở miền ngoài
cả. Nên tôi mạo muội... Nhờ Bà
giúp giúp đỡ hộ hộ mà chúng tôi gọi Kim. Tôi
tin chắc rằng Bà đã thấy cảm và thấu hiểu
hoàn cảnh chúng tôi rất nhiều... Chúng tôi
trở về sức khỏe vẫn còn tốt - và con vẫn
còn khỏe đàng dầy đủ - (đó là điều tôi rất mừng)
Khả năng sinh hoạt thì chúng tôi ở dưới số
khỏe... Chúng tôi xin phép nói đây là
hoàn cảnh đa - số của những người trở về...
chứ không phải kêu than. Một lần nữa chúng
tôi kính nhờ Bà giúp đỡ - Và có điều chỉ
thiện xót xin Bà chú ý bảo - Xin kính
chúc Bà luôn luôn dồi dào sức khỏe để
phục vụ chân lý mà Bà đã chọn -
B. Tôi rất mong tin Bà, kính chào Bà - Huyền

BỘ NỘI VỤ

Trại

Xuân Lộc

Số 267 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QI.TG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

00107805632

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 2 năm 82

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Văn Huyền

Sinh năm 1940

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bến Tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

223 Linh Đông - Thủ Đức - tp - Hồ Chí Minh

Can tội Thiếu tá trưởng toán huấn luyện

Bị bắt ngày 15/6/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 223 Linh Đông - Thủ Đức - tp - Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

nhân tội : lao động tiến bộ, chấp hành nội qui tốt, cải tạo tiến bộ

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 22 tháng 82 năm 1982

Lấn tay ngón trỏ phải

Của L. V. H.

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

L. V. H.

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Giám thị

Chau Lan

Lê Văn Huyền thiếu tá: Nguyễn Thanh Tâm

Huân 24-03-88

Kính thưa Bà,

Chúng tôi là cả chế độ cũ, đời mới
-gây, nên một mùa hè năm tới. Trong
tên của tôi, chúng tôi được Anh Nguyễn
Trí là Anh cả "Mười Xinh" còn lại ở nhà
Nhưng về Bà - Nhưng trong hoàn cảnh lúc
đó không thể nào liên lạc được Bà - Đến
nay được ra khỏi trại cũng như... Và
tôi được biết có liên hệ Bà... Vì tôi
không có một... nên mới... ngoài
cả! Nên tôi ^{Sở} quan thân... Bà
giúp giúp... chánh văn phòng... Tôi
tín chắc rằng... Đặc ủy trợ... Trung... thiên nhiên
hoàn cảnh... đồng tình báo... chúng tôi
trở về... của...
còn chế độ... (đó là điều tôi rất mong)
Nhưng... nhất thì chúng tôi... số
không... nên đây là
hơn... Theo... nên trở về
chức... Liên... làm việc...
tôi... xã...
thiên... Xin kính
chúc Bà... sức khỏe...
phục vụ... Bà...
Tôi rất mong... Bà - Huân

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM.

I. Basic information of Applicant in Viet Nam.

- Full name of ex political prisoner: LE NAN HUYEN -
- Date and place of birth: 24-02-1940 Binh Ke - Viet Nam -
- Position before April 1975 -
- Rank: Major -
- Function: I was formerly in the U.N. Marine Corps during the years of 1962 to 1972 - Battalion chief 2/12 - 7th Infantry Division during the years of 1972 to 1975.
- Military serial No: 60A 122776 -
- Month / date / year your arrested: 6-15-1975 -
- Month / date / year your out of camp: 2-13-1988 -
- Total time in reeducation: 12 years / 07 months 28 days -
- Photo copy of release certificate -
- Present mailing address of ex political prisoner: 223 Nguyen thi Hien - Thuat - Ho Ch. Minh - City -
- Current address: 223 Nguyen thi Hien - Thu Duc - Ho Ch. Minh - City -

II. Full list D.O.B. and P.O.B. ex political prisoner (to be consistent, immediate family Father - Mother.

A. Relatives to accompany with ex political prisoner to be consistent for U.S. Country -

Name	D.O.B.	P.O.B.	SEX	M/s	Relationship -
1- <u>Le thi Kinh</u> -	<u>26-9-43</u>	<u>My Tho</u> -	<u>F</u>	<u>M</u>	<u>Wife</u> -
2- <u>Le My Kim Ngan</u> -	<u>12-6-64</u>	<u>Diul tuong</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>Daughter</u> -
3- <u>Le Bao Khai</u> -	<u>5-9-65</u>	<u>Diul tuong</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>Son</u>
4- <u>Le Bao Thien</u> -	<u>5-9-65</u>	<u>Diul tuong</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>Son</u>
5- <u>Le Bao Thai</u> -	<u>5-6-68</u>	<u>Thu Duc</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>Son</u>
6- <u>Le My Ai Hoa</u> -	<u>28-10-71</u>	<u>Thu Duc</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>Daughter</u> -

B. Complete family listing (living / dead) of ex political prisoner.

- Name Address -
- 1- Le van THOI - Dead -
 - 2- Nguyen thi Lam - Dead -
 - 3- Spouse: Le thi Kinh - Living: 223 Nguyen thi Hien - Thu Duc - HCM - City
 - 4- Former spouse: None -
 - 5- Children:
 - Le My Kim Ngan -
 - Le Bao Khai -
 - Le Bao Thien -
 - Le Bao Thai -
 - Le My Ai Hoa -

living in Viet Nam - } 223 Nguyen thi Hien - Thu Duc - Ho Ch. Minh - City -
 - 6- Siblings:
 - Le Thi BONG -
 - Le thi Chuan -
 - Le van Thon -
 - Le van DE -
 - Le Thi Hien -

living in Viet Nam -

III. Relative out side Viet Nam -

- 1- In The U.S.A - None -

2. On the other country = None.

IV - Have you submitted the application for your family -

1. Reunification from Bangkok O.D.P. = None.

2. Reunification from Bangkok O.D.P. = None.

3. The O.D.P. Bangkok L.O.I. = None.

V - Any comment, remarks?

Signature

Levan Huy

Date 24-03-1988.

VI - Please list here all documents attached to this questionnaire:

Enclosures:

- Release certificate.

- I have gone to OKINAWA - O.I.T. in April 1965.

- U.S. Advisor: Captain AMBREY who was formerly the 8th Battalion V.N. Marine Corps X.O. Advisor during the years of 1971 to 1972.

- Awards V.N. = Đô ngũ đẳng Bảo quốc Huân chương - Anh dũng bội tinh văn nghệ đường lưu trên 10), sắc vũng (trên 10)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN (Vinh) HUYEN
Last Middle First
- Current Address 223 Nguyen Thi Hien, Thu Duc, T/P HOCHIMINH
- Date of Birth 2/24/1940 Place of Birth Ben Tre SVN
- Previous Occupation before 1975 Major Battalion Chief 2/12-7th Infantry Division
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/15/75 To 2/13/88
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name _____
Address & Telephone _____
4. NAMES *Con list nhiều
bà con tôi ở có
gà vô (nguồn con)* RELATIVES IN THE U.S.

<u>Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE VAN HUYNH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 9 24 10
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : M Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X
(Tinh trang gia dinh) :
ADDRESS IN VIETNAM : 223 NGUYEN THI HIEN THU DUC T.P HO
(Dia chi tai Viet-Nam) CHI MINH VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 6-15-75 To (Den) : 2-13-88
PLACE OF RE-EDUCATION : UNKNOWN
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghề nghiệp) : MAJOR IN MC
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : MAJOR
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : BATTALION CO.
Date (nam) : 1972
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : X
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 6
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : SAME
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
TRAN THIEN HIEU
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : X No (Khong) : _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : FRIEND
NAME & SIGNATURE : TRAN THIEN HIEU
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT Willuba
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
DATE : 5-5-88
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE VAN HUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
LE HUU KINH	26-9-43	WIFE
LE MONG KIM NGAN	12-6-64	DAUGHTER
LE BAO KHOT	5-9-65	SON
LE BAO THIEU	5-9-65	SON
LE BAO THAI	5-6-68	SON
LE MONG AN HOA	28-10-71	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____

I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN HUYEN
Last Middle First

Current Address 223 NGUYEN THI HIEN THO DUC TP HO CHI MINH UN.

Date of Birth 24-09-40 Place of Birth VN.

Previous Occupation (before 1975) MAJOR - BATTALION CO
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-15-75 To 2-13-88

3. SPONSOR'S NAME: N/A
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

TRAN THIEN HIEU

FRIEND

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 5-5-88



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN HOYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI KINH	26-9-43	WIFE
LE MONG KIM NGAN	12-6-64	DAUGHTER
LE BAO KHOI	5-9-65	SON
LE BAO THIEU	5-9-65	SON
LE BAO THAI	5-6-68	SON
LE MONG AN HOA	28-10-71	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

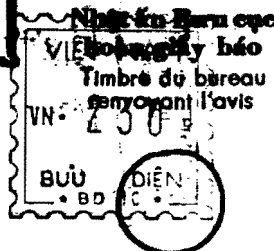
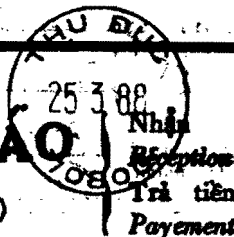
BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

BD. 30
(29 và 20 cũ)
C. 5

GIẤY BẢO

Avis de (2)



01 x 10
15 x 10
22 x 10

Địa chỉ :
Adresse Mas : Khuê Minh Thà
P.O Box 5435 Arlington VA 22205.
(2) & (2) nước (Pays) USA 0625

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay» Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion» và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion). et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục cục ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục
Déposé au bureau d'origine de

ngày
le

25/3

1988

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

22205-0625 ARLINGTON

Ghi & Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)



Chữ ký nhân viên Nhật ấn bưu cục nhận

Bưu cục nhận
Signature de l'agent du bureau destinataire

Timbre du bureau
destinataire

MỈ CHÚ : (1) Nền phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký & được ủy quyền.
Nền phát chậm ghi lý do như « Người nhận bảo lưu thẻ & mới đến ».

Claim Check
No.

178261

D

4

1st

2nd

3rd

Declared
PS Form
Oct. 1988

thi Kinh
guyễn thi Huệ
Huế - HCM City

R
0000 THRU
045

APR 0 7 1988
THU ĐỨC
25 3 88

VIỆT NAM
VN 900
BƯU ĐIỆN
BỘ IC

TO: MRS: Khúc minh THỎ
P.O. Box 5435
Arlington VA 22205.0625
U.S.A.

0000 THRU
25 3 88
THU ĐỨC

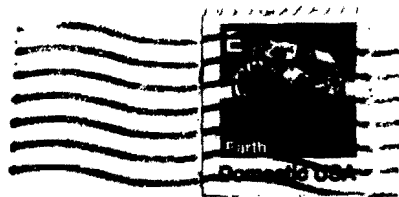
VIA AIR MAIL

FASHION ITALIANA, INC.
MODA ITALIANA

Tik

MAY 12 1981

HỘI GIẢI ĐINH TỬ NHÂN C.T.VN.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635.





Houston Texas ngày 5-5-1988

Chị em ơi! Khỏe không chị,

Tôi gửi chị 1 tờ của quân báo ở VN, mới được ra hai tờ rồi. Xin chị cho biết có lấy vậy không? Tôi còn vài chục chiếc nữa đã làm hết số ODP đã có LOT hai năm nay mà vẫn vô vậy rồi đây.

Hỏi tôi mẹ tôi đến có biết gì ngoài việc đọc Huân chương... 650.000 số ở Thái Lan - không có phiếu làm sao đi được hết tiền vậy 10 năm?

Như đã nói với chị hôm tháng 12/87 về DC biểu tình: Tên chị đã vắng danh ở VN. Vậy chị làm sao cho kháng Cộng. Nếu thật ra có lấy vậy, tôi sẽ gửi đến chị, hàng sách 10 cuốn Thanh Quân lực chiến với vô địch.

Chị em ơi! mang 1 thư và gửi đi.

Yêu em.

Chị
Trần Văn Hiến
Tổ Chức Kỵ Sĩ TQIC VN

CONTROL Nov 22/88

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☒ Computer 12, 3-88
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter